

VẬN DỤNG BÀI HỌC PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VÀO THỰC TIỄN HIỆN NAY

PGS, TS TRẦN TRỌNG THƠ

Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

15-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

31-3-2025

Ngày duyệt đăng:

8-4-2025

Tóm tắt: Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là hiện thân của sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam, trong đó, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đóng vai trò là một nhân tố quyết định thắng lợi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt đã “thống nhất nhận thức, thống nhất ý chí, thống nhất hành động; đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết Bắc - Nam, đoàn kết quân - dân, trên dưới một lòng, triệu người như một”¹, tạo nên sức mạnh vô địch làm nên kỳ tích chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX; để lại những nguồn lực vật chất và tinh thần to lớn, trong đó có bài học quý báu, có giá trị lâu dài về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ khóa:

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; vận dụng; hiện nay

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là đỉnh cao thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kết thúc về vang cuộc chiến tranh chống xâm lược kéo dài 30 năm, chấm dứt vĩnh viễn sự nô dịch kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân, để quốc trên đất nước Việt Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước quá độ lên CNXH. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đồng thời mang ý nghĩa và tầm vóc thời đại lớn lao, thúc đẩy phong trào phi thực dân hóa trên phạm vi toàn thế giới, cổ vũ cuộc đấu tranh của nhân loại vì độc lập, tự do, hòa bình và tiến bộ xã hội. Đại hội IV (1976) của Đảng khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng

lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”².

50 năm đã trôi qua kể từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975, dân tộc Việt Nam đã đạt được những thành tựu “rất vĩ đại, rất đáng trân trọng, tự hào”. Tuy nhiên, trước ngưỡng cửa của kỷ nguyên mới - “kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng”, đất nước ta vẫn đang phải đối diện với

có tiềm lực kinh tế và quân sự khổng lồ, vượt trội⁴, Đảng khẳng định: Để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, không còn con đường nào khác là phải tiến hành chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện. Đề động viên và tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc phải thất chặt và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đó nội dung cơ bản, trọng yếu và xuyên suốt của đường lối chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nghị quyết HNTU 15 khóa II (1959); Nghị quyết Đại hội III (9-1960) của Đảng cùng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ban hành trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước... luôn nhất quán quan điểm tin tưởng vào tinh thần và lực lượng nhân dân, bổ sung và phát triển chủ trương, nhiệm vụ, phương pháp về xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Theo đó, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được xây dựng và phát huy dưới sự lãnh đạo của Đảng, vừa bảo đảm tính trụ cột của liên minh công nông vừa mang tính nền tảng, đoàn kết mọi lực lượng dân tộc và dân chủ, các giai cấp, tầng lớp tiến bộ, các dân tộc, đảng phái, tôn giáo yêu nước và tất cả những cá nhân có khuynh hướng chống Mỹ và tay sai, mưu cầu nền độc lập, thống nhất đất nước dưới một ngọn cờ Mặt trận Dân tộc thống nhất. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ được xây dựng trên cơ sở nhất trí cao về chính trị, về mục tiêu đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước mà còn được khơi dậy và nhân lên từ nguồn lực tinh thần của chủ nghĩa yêu nước, truyền thống chung sức, đồng lòng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, tình cảm sâu nặng, gắn bó quân - dân, nghĩa đồng bào “cốt nhục” hai miền Nam - Bắc. Đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc, nghệ thuật tổ chức toàn dân đánh giặc đã tạo nên sự đồng tâm, hiệp lực của mọi giai tầng xã hội, đưa đến một đặc điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ

xâm lược là cuộc chiến tranh của cả nước, thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền nhưng dưới sự lãnh đạo của một Đảng, do một dân tộc, một Mặt trận dân tộc thống nhất, một Quân đội nhân dân tiến hành. Mọi người dân Việt Nam, không kể địa vị, giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, vị trí công tác... đều trở thành “chiến sĩ diệt Mỹ”, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân thiên biến vạn hóa, nguồn nội lực vững chắc, to lớn, đưa sự nghiệp kháng chiến đến toàn thắng.

Tiếp nối bài học thành công trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN, Đảng xác định: xây dựng và phát huy sức mạnh đường lối chiến lược, là một nội dung hợp thành và phát triển cùng đường lối đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, mở cửa hội nhập của Đảng. Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của HNTU 8 khóa XIII về “Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc” khẳng định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi. Xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại là góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng XHCN. Nền tảng của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là đoàn kết trong Đảng, đoàn kết các giai tầng xã hội, cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ XHCN, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền

làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ sự phân hóa, biến đổi của các giai tầng xã hội; nội dung cốt lõi của liên minh công - nông - trí; xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quan điểm, chủ trương trên đây chính là sự kế thừa và phát triển bài học đại đoàn kết trong lịch sử, thể hiện tính kiên định, nhất quán, xuyên suốt của Đảng, là cơ sở để xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới.

Hai là, tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng xây dựng đất nước, lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phát triển, phồn vinh, hạnh phúc là điểm quy tụ sức mạnh toàn dân tộc

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lấy mục tiêu độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất đất nước làm điểm quy tụ, làm động lực để xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiến hành xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ đã chà đạp lên chủ quyền, nền độc lập, tự do, khát vọng hòa bình của dân tộc ta; âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết của nhân dân hai miền Nam Bắc. Độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất đất nước trở thành mục tiêu cao cả, là nghĩa vụ thiêng liêng của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam.

Nắm bắt yêu cầu khách quan của dân tộc và nguyện vọng mãnh liệt của nhân dân, tiếp nối truyền thống yêu nước, kế thừa, phát triển quan điểm, tư

duy lý luận, vận dụng những kinh nghiệm lãnh đạo được tích lũy, Đảng đã phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên, đồng bào, chiến sĩ cả nước; kêu gọi toàn quân, toàn dân “nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”⁵. Nghị quyết Đại hội IV (1976) của Đảng khẳng định: “lòng yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời của đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên thuộc tất cả các dân tộc anh em từ Nam đến Bắc đã đoàn kết chiến đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc!”⁶.

Đồng thời, Đảng đã sớm định hướng và thể chế hóa mục tiêu đấu tranh giải phóng, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước, lấy đó làm mẫu số chung, làm điểm tương đồng để quy tụ, thu hút mọi thành phần dân tộc, tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc. Hiến pháp Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1959 ghi rõ: “Đất nước Việt Nam là một khối Bắc Nam thống nhất không thể chia cắt” (Điều 1). Nghị quyết Đại hội III (1960) của Đảng khẳng định: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một; ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước ta không bao giờ lay chuyển, cuối cùng chúng ta nhất định sẽ thắng lợi”⁷. Cương lĩnh, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (thành lập năm 1955), của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (thành lập năm 1960), của Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (ra đời năm 1968) đều hướng tới mục tiêu, đồng thời là quyết tâm chính trị là giải phóng, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước. Mục tiêu do Đảng, Nhà nước, Mặt trận đề ra bảo đảm tính thống nhất giữa lợi ích quốc gia, dân tộc với lợi ích của bộ phận, là căn cứ để phát huy tối đa vai trò chủ thể của nhân dân, là phương thức tối ưu để giải quyết hài hòa vấn đề quyền và lợi ích

của người dân mà trên hết và trước hết là quyền và lợi ích được sống trong một đất nước *thống nhất, hòa bình thật sự trong độc lập, tự do*. Mục tiêu của cuộc kháng chiến được kiên định và thấu suốt trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, đi vào cuộc sống kháng chiến, in dấu trong hoạt động, tổ chức quân sự, chính trị, thể hiện trong tên gọi của những thiết chế kinh tế, văn hóa, xã hội và cả trong những vật dụng sinh hoạt hằng ngày⁸, thôi thúc toàn dân siết chặt tình đoàn kết, anh dũng chiến đấu, lần lượt đánh bại những kế hoạch quân sự tàn bạo của đế quốc Mỹ và chính quyền, quân đội Việt Nam Cộng hòa, đưa đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Vận dụng bài học thành công trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trước yêu cầu mới, Đảng chủ trương tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Hệ mục tiêu độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất đất nước thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được phát triển thành mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

Ba là, tăng cường công tác chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước đóng vai trò rất quan trọng. Công tác chính trị, tư tưởng tập trung quán triệt nhiệm vụ chiến lược chung của cách mạng cả nước, nội dung hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam, Bắc, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng; cổ vũ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng; xây dựng quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ,

khắc phục tư tưởng tự ti, sợ Mỹ; động viên nhân dân cả nước đoàn kết nhất trí, đồng tâm, hợp lực kháng chiến, cứu nước... Các phong trào thi đua yêu nước được tổ chức, phát động rộng rãi ở hậu phương miền Bắc XHCN cũng như ở tiền tuyến lớn miền Nam. Các khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, xâm lược”, “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... đã hiện thực hóa quyết tâm đánh Mỹ, khơi dậy mọi nguồn sức mạnh đánh thắng kẻ thù.

Kế thừa và phát triển bài học thành công thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hiện nay, Đảng chủ trương tăng cường công tác chính trị, tư tưởng nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương, quyết sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị những điều kiện để thực hiện kỷ nguyên mới; về tinh gọn hệ thống chính trị, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, đặc biệt là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước, quyết tâm vượt khó khăn, thách thức; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại các âm mưu và hành động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống. Củng cố các tổ chức và công cụ làm công tác chính trị - tư tưởng. Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia.

Bốn là, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế

Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân Việt Nam đứng trên tuyến đầu của xu thế mang tính thời đại là đấu tranh phi thực

dân hóa trên phạm vi toàn cầu, góp phần ngăn chặn việc mở rộng chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc trên bán đảo Đông Dương, bảo vệ hòa bình thế giới, vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng vừa thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả, do đó được nhân loại tiến bộ đồng tình ủng hộ. Kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của một đế quốc toàn cầu hùng mạnh đặt ra yêu cầu khách quan phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo tinh thần quốc tế vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải trên cơ sở xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhận thức sâu sắc quy luật khách quan đó, nhân dân cả nước đã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở đó thắt chặt liên minh chiến đấu ba nước Đông Dương chống kẻ thù chung, gắn chặt với ba dòng thác cách mạng, tranh thủ sự giúp đỡ của hệ thống XHCN, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ Latinh, của các tổ chức, lực lượng, các định chế quốc tế yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới. Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, là kênh đối ngoại quan trọng trong đoàn kết quốc tế. Hệ quả là, nhân dân ta vừa phát huy cao độ ý chí tự lực tự cường và sức mạnh của dân tộc vừa tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của quốc tế đối với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đây là một chiến lược được thực hiện xuyên suốt, lâu dài và là một trong những cội nguồn của Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Trong bối cảnh hiện nay, đồng thời với việc xây dựng nội lực, phát huy tinh thần chủ động, tự lực, tự cường, Đảng chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế; đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Chủ trương đại đoàn kết toàn dân

tộc gắn với đoàn kết quốc tế nằm trong quy luật kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là một bộ phận trong đường lối đối ngoại của Đảng nhằm chuyển hóa sức mạnh ngoại lực thành nội lực, gia tăng sức mạnh nội tại của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam; tăng cường vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế; góp phần vào hòa bình và phát triển chung của thế giới.

Năm là, không ngừng xây dựng và phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận dân tộc thống nhất; đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tinh gọn bộ máy, tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Trên nền tảng Mặt trận Dân tộc thống nhất đã được xây dựng và thể hiện rõ vai trò trụ cột trong tập hợp sức mạnh dân tộc từ năm 1930, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã không ngừng xây dựng và phát huy vai trò của Mặt trận dân tộc thống nhất dưới nhiều hình thức tổ chức, linh hoạt về cơ cấu thành phần, về mục tiêu, cương lĩnh cụ thể gắn mới mỗi miền, đáp ứng với yêu cầu của từng giai đoạn kháng chiến. Nghị quyết Đại hội III của Đảng chỉ rõ: “Công tác mặt trận phải nhằm đoàn kết tất cả những lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ bất cứ lực lượng nào có thể tranh thủ, trung lập những thế lực cần phải trung lập, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân vào phong trào đấu tranh chung”. Căn cứ vào đường lối và mục tiêu chung, vào điều kiện xã hội cụ thể ở mỗi miền, đặc biệt là sự phát triển và yêu cầu của cuộc kháng chiến trong từng giai đoạn, Mặt trận Dân tộc thống nhất trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tổ chức dưới nhiều hình thức tổ chức, có cơ cấu thành phần, mục tiêu, cương lĩnh cụ thể và hoạt động khác nhau để mở rộng biên độ tập hợp và quy tụ tối đa mọi giai cấp, tầng lớp, mọi người Việt Nam yêu nước dưới một ngọn cờ chung. Ở miền Bắc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập năm 1955 với

Cương lĩnh 10 điểm mà nội dung cốt lõi là đại đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân từ Bắc đến Nam đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước. Ở miền Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời năm 1960, đề ra Chương trình hành động 10 điểm, nêu rõ mục tiêu: hòa bình, độc lập, dân chủ, cơm no áo ấm, thống nhất Tổ quốc. Mặt trận có vai trò to lớn tập hợp, đoàn kết và tổ chức các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; không chỉ đoàn kết lực lượng yêu nước, cách mạng trong nước mà còn tranh thủ cả lực lượng người Việt Nam sống ở nước ngoài, mở rộng đoàn kết quốc tế. Năm 1968, đại diện những người yêu nước thuộc các giới nhân sĩ, nhà giáo, bác sĩ, nhân văn, nhà báo, người tu hành, tư sản dân tộc, sinh viên, sĩ quan, công chức tiến bộ trong chính quyền miền Nam đã tập hợp trong *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam*. Sự phong phú trong hình thức Mặt trận và sự mở rộng biên độ thành phần tập hợp không sa vào thỏa hiệp mà luôn bảo đảm vai trò nền tảng của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, phân đấu vì mục tiêu giải phóng, hòa bình, thống nhất đất nước. Thông qua những biện pháp vận động, các phong trào sâu rộng, gắn với đặc điểm, khả năng của từng giai cấp, tầng lớp, bộ phận, giới lứa tuổi, phạm vi... Mặt trận đã phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, không để một ai đứng bên ngoài sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi vào lịch sử như một thành công điển hình về tập hợp, tổ chức lực lượng toàn dân tộc đánh giặc.

Phát huy bài học kinh nghiệm trên đây, trong bối cảnh hiện nay, Đảng chủ trương nâng cao và phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của

HNTU 8 khóa XIII nêu rõ: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phải tinh gọn tổ chức, bộ máy, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, các phong trào thi đua, các sinh hoạt chính trị theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở; thực hiện chức năng nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, nhất là giám sát và phản biện xã hội, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước mà trước mắt phục vụ đặc lực việc tinh gọn hệ thống chính trị, chuẩn bị những điều kiện cơ bản cho Kỷ nguyên phát triển mới...

Sáu là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Nhà nước, của hệ thống chính trị nói chung trong phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho thấy, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng là tất yếu, mang tính quyết định sự vững chắc cũng như phát huy tối đa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cơ sở khách quan Đảng lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc nằm ở sứ mệnh lịch sử và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cơ sở chủ quan chính là sự quan tâm lãnh đạo phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được thể hiện sinh động trong quan điểm, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, trong chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong mọi hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Dân tộc thống nhất, trong tính tiên phong, sự hy sinh, phấn đấu vô bờ bến của các thế hệ cán bộ, đảng viên. Các

cấp bộ Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam đến các tổ chức đảng ở tiền tuyến lớn miền Nam hay ở hậu phương lớn miền Bắc đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc thông qua Mặt trận Dân tộc thống nhất các cấp. Ở vị trí lãnh đạo, Đảng đã không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tính sáng tạo của Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị, tổ chức, động viên và diu dắt toàn dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến. Xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nhất là sự đoàn kết nhất trí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là nhân tố quyết định phát huy vai trò của Nhà nước, của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong bảo đảm và thúc đẩy đại đoàn kết toàn dân tộc; là điều kiện cốt lõi để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc; từ đó, sức mạnh của quần chúng nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy đến mức cao nhất, để đánh thắng kẻ thù xâm lược hùng mạnh.

Kế thừa bài học thành công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng xác định: *Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị*. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đại đoàn kết trong hệ thống chính trị và toàn thể dân tộc; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh đóng vai trò quyết định trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng nói chung và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội nói riêng để tăng cường phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa dân tộc tiếp tục tiến lên là nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Đồng thời, Đảng chủ trương nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước

trong phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhà nước, bộ máy cơ quan công quyền phải được tổ chức và hoạt động theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, tháo gỡ các điểm nghẽn, đẩy mạnh việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội, bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, phát huy thực chất quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách liên quan mật thiết đến cuộc sống, trong sự nghiệp đổi mới và phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, trong thực hiện chế độ công vụ đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà nước thông thoáng và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 109
- 2, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 471, 981
3. Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tổ chức tốt đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030”, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an, phát hành ngày 12-2-2025
4. Xét về kinh tế, tổng sản phẩm hàng năm của miền Bắc Việt Nam chỉ bằng 1/1.000 của nước Mỹ. Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, tr. 30
5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 12, tr. 407
- 7, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 921, 920
8. Như: “Mặt trận dân tộc giải phóng”, “Quân Giải phóng”, “Công viên Thống Nhất”, “Nông trường Thống nhất”, “Chợ Thống nhất”, “Diêm Thống nhất”, xe đạp “Thống nhất”, ...